TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂKHÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2021/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 22 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 80/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về *việc"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn L; sinh năm: 1977;

Chị Phạm Thị Ph; sinh năm: 1981;

Cùng địa chỉ: TDP 4b, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và Chị Phạm Thị Ph kết hôn hợp pháp ngày 26/4/2001 tại UBND thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn thì đời sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được.Vợ chồng bất đồng quan điểm liên tục dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, nên đã thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc ly hôn là hoàn toàn tự nguyện vì vậy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu: Nguyễn Văn T; sinh ngày 04/8/2002 và cháu Nguyễn Thị Hồng Nh; sinh ngày 12/02/2002. Các đương sự thỏa thuận thống nhất: Chị Phạm Thị Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Văn T; sinh ngày 04/8/2002, Anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng số tiền để nuôi cháu T là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) trên tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập được. Cháu Nguyễn Thị Hồng Nh; sinh ngày 12/02/2002 đã trưởng thành trên 18 tuổi, có khả năng lao

động và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận về con chung là hoàn toàn tự nguyện vì vậy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, Chị Phạm Thị Ph thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện nhận chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Người yêu cầu Anh Nguyễn Văn L và Chị Phạm Thị Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận thống nhất: Chị Phạm Thị Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Văn T; sinh ngày 04/8/2002, Anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng số tiền để nuôi cháu T là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) trên tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập được. Cháu Nguyễn Thị Hồng Nh; sinh ngày 12/02/2002 đã trưởng thành trên 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đến thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu Anh Nguyễn Văn L không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con đã thỏa thuận, Chị Phạm Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án thì Anh Nguyễn Văn L còn phải trả lãi với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Phạm Thị Ph thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ

vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà Chị Phạm Thị Ph đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001553 ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Chị Phạm Thị Ph đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;
- UBND thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN